TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **418/**2025/QĐST -HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 325/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/9/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Lê Đình N, sinh năm 19xx; CCCD số 00xxxxxxxx39 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/7/2022; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn C, xã S, tỉnh T.

2- Chị Phạm Thị Kiều C, sinh năm 19xx; CCCD số 00xxxxxxxx66 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/6/2022; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố H 1x, phường T, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đình N và chị Phạm Thị Kiều C có đăng ký kết hôn ngày 01/7/20xx tại UBND phường T, quận B, H (nay là phường T, thành phố H) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính cách. Anh chị đã cố gắng hòa giải và được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân, mâu thuẫn không thể hòa giải được. Nay anh chị thuận tình ly hôn, xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lê Minh T (nữ), sinh ngày 18/12/20xx. Anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000

đồng/tháng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[4] Về nợ chung: Không có

[5] Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Đình N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình N và chị Phạm Thị Kiều C

- *Về con chung:* Giao 01 con chung Lê Minh T (nữ), sinh ngày 18/12/20xx cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh N có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản, nhà ở chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về nợ chung:* Không có.

2- Về lệ phí: Anh Lê Đình N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008212 ngày 18/9/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND khu vực 4- Hà Nội;
- THA dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND phường T, H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Dương Thị Thu P